

**BÁO CÁO**  
**KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM**  
**CỦA CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ - CAO SU NGHỆ AN**

**I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP**

**1. Những sự kiện quan trọng**

**a) Sự kiện việc thành lập.**

- Công TNHH MTV cà phê - cao su - Nghệ An tiền thân là Công ty ĐTSX và XNK cà phê - cao su Nghệ An là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập trên cơ sở sáp nhập 7 Nông trường quốc doanh vùng Phủ Quý vào Công ty ĐTSX và XNK cà phê - cao su Nghệ An theo Quyết định 2993 QĐ/UB ngày 22/7/1997 của UBND Tỉnh Nghệ An.

- Năm 2001 và 2002, do yêu cầu phát triển sản xuất đa dạng hóa ngành hàng theo chủ trương của Tỉnh, Nông trường 19/5 (thuộc Công ty) được tách ra thành lập Công ty Rau quả 19/5 Nghệ An và Nông trường 22/12 (thuộc Công ty) được chuyển về Công ty cây ăn quả Nghệ An.

- Ngày 26/7/2010, UBND Tỉnh Nghệ An có Quyết định số 3199 QĐ/UBND-NN về việc chuyển đổi Công ty ĐTSX và XNK cà phê - cao su - Nghệ An thành Công ty TNHH một thành viên cà phê - cao su Nghệ An trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay, cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: Bộ máy Văn phòng Công ty, 5 Nông trường (Tây Hiếu 1, Tây Hiếu 2, Tây Hiếu 3, Đông Hiếu, Cờ Đỏ) và 1 Xi nghiệp chế biến cà phê - cao su trực thuộc.

**b) Vốn điều lệ:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 2900325942 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 15/06/2016 thì vốn điều lệ của Công ty là 14.000.000.000 đồng.

Thực tế, vốn chủ sở hữu của Công ty theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2018 là 16.984.762.570 đồng.

**2. Quá trình phát triển.**

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty TNHH MTV Cà phê - Cao su Nghệ An là đầu tư phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cà phê - cao su xuất khẩu theo tinh thần Nghị quyết 17 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An.

Những năm đầu mới thành lập, tổ chức bộ máy điều hành: còn có những bất cập, không đồng bộ dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao. Nhưng dưới sự





quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh, các sở ban ngành cấp Tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và PTNT, sự phối hợp của UBND Thị xã Thái Hoà, UBND Huyện Nghĩa Đàn, cũng như sự đoàn kết nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, toàn Công ty. Đặc biệt từ khi triển khai thực hiện chủ trương về sắp xếp đổi mới Nông - Lâm trường quốc doanh theo Nghị định 170/2004/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp đổi mới Nông trường quốc doanh và Nghị định 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 102 TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 135 CP tạo thuận lợi trong quản lý và điều hành sản xuất. Công ty đã xây dựng phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp theo hướng tinh, gọn, sản xuất kinh doanh có hiệu quả thực sự, đổi mới trong tư duy kinh tế, đổi mới đầy đủ cơ sở sản xuất chế biến, trong lao động và cán bộ. Số lao động của Công ty hiện tại 1.927 người đều có việc làm ổn định, thu nhập BQ 4.000.000 đồng/người/năm, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Tổ chức cho cán bộ CNVC lao động đi tham quan học tập, du lịch, thực hiện kiểm tra sức khoẻ định kỳ, tổ chức cho một số trường hợp đi an dưỡng, điều dưỡng. Hàng năm doanh thu của Công ty ngày càng lớn, doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu giao nộp như BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước hàng năm. Các phong trào thi đua ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt và chế biến sản phẩm, cùng các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao được duy trì, có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển. Công tác an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Mọi quan hệ trên địa bàn ngày càng được củng cố và phát triển. Công ty và Nông trường ngày càng được khẳng định là trung tâm chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, cung cấp dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, thông tin thị trường cho công nhân và nông dân trong vùng. Các tổ chức Đảng, Chuyên môn, Công đoàn, đoàn thanh niên Công ty hàng năm đều được suy tôn là các tổ chức đạt trong sạch vững mạnh - xuất sắc để nghị các cấp khen thưởng.

### 3. Định hướng phát triển.

Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An làm chủ sở hữu. Là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm về Nông nghiệp, ngành sản xuất chính là trồng trọt, cây trồng chính là cà phê và cao su. Ngoài ra, Công ty còn sản xuất kinh doanh cây ăn quả, cây hàng năm và chăn nuôi theo quy hoạch và định hướng của Tỉnh. Để đạt được mục tiêu trên, phương hướng hoạt động của Công ty trong giai đoạn tới phải là:

+ Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở đầu tư thâm canh diện tích vườn cây đã trồng, gắn với đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở chế biến hiện có:

+ Quan tâm và mạnh dạn đầu tư thâm canh những diện tích có hiệu quả theo đúng quy trình kỹ thuật, phát huy có hiệu quả các công trình thủy lợi tưới chống hạn, phân đầu đạt năng suất cao.

+ Tiếp tục mở rộng trồng mới diện tích cao su theo quy hoạch, đồng thời tăng cường đầu tư đúng, đủ quy trình kỹ thuật diện tích cao su đã có (KTCB + Kinh doanh).

+ Tiếp tục đầu tư và hoàn thiện dây chuyền máy móc thiết bị chế biến cao su theo công nghệ tiên tiến, đảm bảo đủ công suất năng lực chế biến trong toàn vùng. Đặc biệt là



đây chuyên chế biến mù cao su cốm nhằm giảm chi phí chế biến và tăng giá trị phẩm cấp hàng hoá, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

+ Đối với cây hàng năm và chăn nuôi: Tiếp tục củng cố tổ chức lại sản xuất là đầu mối sản xuất cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và định hướng tiêu thụ nông sản cho người lao động có hiệu quả cao nhất. Đẩy mạnh công tác phát triển chăn nuôi bò theo hướng thay thế bằng đàn bò thịt có chất lượng cao theo hình thức nuôi nhốt ở hộ gia đình, trang trại, kết hợp với chăn dắt có sự kiểm soát.

+ Xây dựng thương hiệu sản phẩm mù cao su của Công ty, tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu ra các nước Châu Âu và Trung Quốc.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

### I. Mục tiêu tổng quát

*- Vai trò và vị trí của Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An.*

Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự phát triển kinh tế tại địa bàn thị xã Thái Hòa và huyện Nghĩa Đàn vì đa phần diện tích đất sản xuất Nông nghiệp của Công ty nằm trên địa giới hành chính của 2 địa bàn này. Đồng thời Công ty cũng là một trong những bộ phận chủ yếu tạo ra tổng sản phẩm trong nước (GDP). Những năm gần đây, hoạt động của Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An đã có bước phát triển đột biến, góp phần giải phóng và phát triển sức sản xuất, huy động và phát huy nội lực vào phát triển kinh tế xã hội, góp phần quyết định vào phục hồi và tăng trưởng kinh tế trên lãnh thổ, tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng thu ngân sách và tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội như: Tạo công ăn, việc làm cho người lao động; xoá đói, giảm nghèo...

*- Nhiệm vụ và định hướng phát triển của Công ty.*

+ Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa Công ty theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần.

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1.

+ Chăm lo công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận và năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, đào tạo bồi dưỡng và nâng cao tay nghề và những hiểu biết để ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho công nhân lao động.

+ Mở rộng trồng mới diện tích cao su theo quy hoạch, đồng thời tăng cường đầu tư đúng, đủ quy trình kỹ thuật diện tích cao su đã có.

+ Đầu tư và hoàn thiện dây chuyền máy móc thiết bị chế biến cao su theo công nghệ tiên tiến, đảm bảo đủ công suất năng lực chế biến trong toàn vùng. Đặc biệt là dây



chuyên chế biến mủ cao su nhằm giảm chi phí chế biến và tăng giá trị phẩm cấp hàng hoá, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

+ Tiếp tục củng cố, tổ chức lại sản xuất cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và định hướng tiêu thụ nông sản cho người lao động có hiệu quả cao nhất.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Trên cơ sở bám sát các chỉ tiêu của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn đề ra, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty thông qua các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm về SXKD được Tinlĩ giao. Công ty tiến hành sản xuất đầu tư và phát triển trên cơ sở gắn quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững tài nguyên đất đai, vườn cây lâu năm và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có của Công ty.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, với quan điểm sản phẩm sản xuất ra gắn với chế biến và tiêu thụ xuất khẩu, cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa và kinh doanh tổng hợp.

- Công ty, các Nông trường là trung tâm khoa học kỹ thuật, dịch vụ phục vụ cho sản xuất trên địa bàn, tập trung đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đảm bảo độ bền vững vườn cây, chú trọng trong nâng cấp cải tạo máy móc thiết bị, nâng cao trình độ công nghệ chế biến sản phẩm.

- Đổi mới tư duy kinh tế, thực hiện chuyển dịch kinh tế, bố trí cây, con hợp lý, mở rộng kinh doanh để tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Xác định cây trồng chính là cây cao su, phát triển một số cây trồng khác theo quy hoạch, nhưng với điều kiện đầu ra đảm bảo và có hiệu quả. Thực hiện bố trí đất nào cây ấy, gắn với quy hoạch và công tác thủy lợi.

- Gắn trách nhiệm nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động từ khâu sản xuất cung cấp nguyên liệu đến kết quả cuối cùng của công tác tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi công tác khoán theo Nghị định 135 ND/CP của Thủ tướng Chính phủ và thông tư hướng dẫn số 102 TT/HD-BNN của Bộ NN&PTNT. Tiến hành thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

- Sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thu nộp ngân sách và có lợi nhuận. Đời sống cán bộ CNVC-LĐ và hộ nhận khoán không ngừng được cải thiện nâng cao.

## 3. Kế hoạch triển khai

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục sắp xếp đổi mới và phát triển trên cơ sở gắn quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa

94  
M T  
AN  
S - I  
HIE  
OA



bản. Nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững tài nguyên đất đai, vườn cây lâu năm và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp, với quan điểm sản phẩm sản xuất ra gắn với chế biến và tiêu thụ có hiệu quả cao.

- Công ty, các Nông trường là trung tâm khoa học kỹ thuật, dịch vụ phục vụ cho sản xuất trên địa bàn, tập trung đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đảm bảo độ bền vững vườn cây, chú trọng nâng cấp cải tạo máy móc thiết bị, nâng cao trình độ công nghệ chế biến sản phẩm.

- Xác định cây trồng chính là cây cao su, phát triển một số cây trồng khác với điều kiện đảm bảo có hiệu quả. Phần đầu đưa doanh thu 100 triệu đồng/ha/năm trở lên.

- Gắn trách nhiệm nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động từ khâu sản xuất cung cấp nguyên liệu đến kết quả cuối cùng của công tác tiêu thụ sản phẩm.

- Trước mắt vẫn thực hiện công tác khoán theo Nghị định 135 ND/CP của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 102 TT/HD-BNN của Bộ NN&PTNT.

- Tiến hành cổ phần hóa Doanh nghiệp theo Nghị quyết 30/NQ-TW của Bộ chính trị, Nghị định 118 của Chính phủ và Quyết định số 6107 QĐ-UBND, ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

- Sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thu nộp ngân sách và có lợi nhuận. Đời sống cán bộ CNVC-LĐ và hộ nhận khoán không ngừng được cải thiện nâng cao.

#### **- Kế hoạch đầu tư phát triển**

- Ưu tiên đầu tư sửa chữa các công trình giao thông nội đồng tại các đơn vị, phục vụ đi lại, vận chuyển vật tư sản phẩm.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1.

- Hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.

- Hợp tác xây dựng các dự án chăn nuôi, trồng trọt theo quy trình công nghệ cao.

#### **4. Các giải pháp thực hiện**

Doanh nghiệp thực hiện một số giải pháp thực hiện chủ yếu về tài chính, sản xuất kinh doanh, nhân lực...

##### **- Giải pháp về tài chính:**

+ Thực hiện chế độ hạch toán theo quy định của pháp luật, xác định rõ các loại vốn, công nợ để có biện pháp quản lý thu chi hợp lý, tiết kiệm chi phí.

+ Tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn để đưa vào sản xuất kinh doanh, kể cả vốn người nhận khoán. Tạo điều kiện cho hộ nhận khoán đầu tư đúng quy trình và ứng

11/2017/11/11



dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cây trồng, vật nuôi. Mở rộng hình thức liên doanh, liên kết bằng góp vốn theo hình thức cổ phần.

+ Công ty để lại tiền thanh lý vườn cây, rừng trồng, trích khấu hao cơ bản để đầu tư thâm canh, mua sắm thiết bị, đổi mới công nghệ và xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Khuyến khích các hộ nhận khoán tự bỏ vốn đầu tư cho các loại cây trồng theo quy hoạch, đồng thời Công ty tăng cường hoạt động liên kết liên doanh để huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

#### **- Giải pháp về sản xuất**

+ Sử dụng các thiết bị, máy móc sẵn có của Công ty, áp dụng trình độ khoa học kỹ thuật nhằm tạo ra các sản phẩm tốt nhất có thể. Chủ động sáng tạo, hạn chế những khó khăn, phát triển những thuận lợi để tạo ra môi trường hoạt động sản xuất có lợi cho Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và giá thành sản phẩm.

+ Khai thác và tận dụng những điều kiện và yếu tố thuận lợi của môi trường bên ngoài. Đồng thời chủ động tạo ra những điều kiện, yếu tố thuận lợi cho hoạt động sản xuất bên trong Công ty để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, giá thành cho hoạt động sản xuất giảm.

+ Sử dụng tổng hợp các biện pháp từ nâng cao năng lực quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đến việc tăng cường và cải thiện mọi hoạt động bên trong Công ty làm cho Công ty luôn luôn thích ứng với những biến động của thị trường.

#### **- Giải pháp về khoa học công nghệ:**

+ Tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, công nghệ cao vào sản xuất, đầu tư hợp lý, cân đối để tăng năng suất, tăng chất lượng, hàm lượng mùn cao su, quan tâm đầu tư thâm canh để tăng năng suất và đảm bảo độ bền vững của vườn cây. Coi đây là tiêu chí quan trọng hàng đầu để xét thi đua khen thưởng cho tập thể và cá nhân trong toàn Công ty.

+ Triển khai thực hiện các hình thức hợp tác, liên kết, liên doanh giữa Công ty với các Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu khoa học trong việc chọn lọc, lai tạo và sản xuất những giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, có sức cạnh tranh lớn trên thị trường để hướng dẫn người lao động triển khai thực hiện

+ Mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những vườn cây kém hiệu quả trên cơ sở kế hoạch đã được duyệt. Trong trường hợp có sự thay đổi phải có ý kiến của cấp quản lý.

+ Giải pháp kỹ thuật bắt buộc đối với cây cao su coi trọng kỹ thuật cạo trên cơ sở đầu tư đúng đủ phù hợp với yêu cầu cây trồng.

+ Công ty và Nông trường phân đầu trở thành trung tâm chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ, cung cấp dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, thông tin thị trường cho công nhân và nông dân trong vùng.

+ Quản lý, chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy trình đầu tư chăm sóc các loại vườn cây, quản lý chặt chẽ công tác giống cây trồng, vật nuôi. Công ty đảm bảo độc quyền về giống cà phê, cao su với chất lượng tốt.

VIỆN  
KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp các hệ thống máy móc thiết bị, nhà kho đủ năng lực chế biến kịp thời, đảm bảo chất lượng sản phẩm trong mọi điều kiện, đáp ứng mọi yêu cầu và thị hiếu của thị trường.

**- Giải pháp về thị trường và tiêu thụ sản phẩm:**

+ Tiếp tục duy trì ban hàng truyền thống, ưu tiên số một cho xuất khẩu.

+ Linh hoạt, nhạy bén, chủ động trong việc tìm kiếm thêm thị trường mới. Năng động sáng tạo mở rộng các hình thức tiêu thụ thông qua liên doanh - liên kết với tất cả các đối tác trên cơ sở thống nhất phương thức kinh doanh như xuất khẩu, giá cả thống nhất trên mạng Internet, thông qua các sàn giao dịch nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

+ Từng bước chuẩn bị mọi điều kiện tổ chức kinh doanh tổng hợp, cung ứng vật tư và kinh doanh các loại nông sản khác.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh Nghệ An
- Bộ KH&ĐT
- Lưu: KHĐT, VT, VP/CT

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHỤ TẠNG GIÁM ĐỐC



Phan Văn Ngân



**BÁO CÁO**  
**KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019 CỦA**  
**CÔNG TY CÀ PHÊ - CAO SU NGHỆ AN**

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018.**

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

- Sản phẩm chủ yếu: Sản phẩm chủ yếu trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là sản phẩm Cao su. Trong đó Cao su SVR3L là 790, Cao su SVR10 là 280 tấn.
- Doanh thu đạt được năm 2018 của Công ty là 37,017 tỷ đồng, đạt 94,9 % kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế là (- 1.074) triệu đồng.
- Nộp ngân sách: Năm 2018 Công ty nộp vào ngân sách Nhà nước 1.502 triệu đồng.

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019.**

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.**

**a) Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính 2019:**

- + Mủ Cao su: Đối với Cao su SVR3L Công ty đặt mục tiêu kế hoạch năm 2019 là 700 tấn.
- + Cao su SVR10 Công ty đặt mục tiêu kế hoạch là 200 tấn.

Sản lượng kế hoạch năm 2019 giảm 10% so với thực hiện năm 2018.

**b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển cả năm 2019**

**- Kế hoạch SXKD:**

+ Công ty tiếp tục sắp xếp đổi mới và phát triển trên cơ sở gắn quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững tài nguyên đất đai, vườn cây lâu năm và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có.

+ Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp, với quan điểm sản phẩm sản xuất ra gắn với chế biến và tiêu thụ có hiệu quả cao.

+ Công ty, các Nông trường là trung tâm khoa học kỹ thuật, dịch vụ phục vụ cho sản xuất trên địa bàn, tập trung đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đảm bảo độ bền vững vườn cây, chú trọng trong nâng cấp cải tạo máy móc thiết bị, nâng cao trình độ công nghệ chế biến sản phẩm.





+ Xác định cây trồng chính là cây cao su, phát triển một số cây trồng khác với điều kiện đảm bảo có hiệu quả. Phần đầu tư doanh thu 70 triệu đồng/ha/năm trở lên.

+ Gắn trách nhiệm nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động từ khâu sản xuất cung cấp nguyên liệu đến kết quả cuối cùng của công tác tiêu thụ sản phẩm.

+ Trước mắt vẫn thực hiện công tác khoán theo Nghị định 135 ND/CP của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 102 TT/HD-BNN của Bộ NN&PTNT.

+ Tiến hành cổ phần hóa Doanh nghiệp theo Nghị quyết 30/NQ-TW của Bộ chính trị, Nghị định 118 của Chính phủ và Quyết định số 6107 QĐ-UBND, ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An.

+ Sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thu nộp ngân sách và có lợi nhuận. Đời sống cán bộ CNVC-LĐ và hộ nhận khoán không ngừng được cải thiện nâng cao.

#### **- Kế hoạch đầu tư phát triển.**

+ Đầu tư sửa chữa các công trình giao thông nội đồng tại các đơn vị, phục vụ đi lại, vận chuyển vật tư sản phẩm.

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1.

+ Hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.

+ Hợp tác xây dựng các dự án chăn nuôi, trồng trọt theo quy trình công nghệ cao.

#### **c) Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm**

- **Phát triển thị trường:** Trong thời gian tới Công ty đẩy mạnh tìm kiếm thị trường xuất khẩu sang các nước Châu Âu và Trung Quốc... nhằm nâng cao giá cả của sản phẩm, tăng phần thu nhập cho Công ty cũng như người lao động.

- **Phát triển sản phẩm:** Áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào chế biến sản phẩm nhằm giảm chi phí quản lý, sản xuất và nâng cao chất lượng, giá thành sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường hiện nay.

#### **2. Kế hoạch đầu tư phát triển**

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm:

+ Đẩy mạnh công tác quản lý giám sát công trình đầu tư xây dựng Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1

+ Đầu tư, liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến)

+ Nhà máy thu mua chế biến Cao su Tây hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1 Công ty đã đầu tư 11 tỷ đồng và xây dựng hoàn thành nhà điều hành, nhà ăn và nghỉ của công nhân viên chức, nhà bảo vệ và nhà để xe dự kiến sẽ hoàn thành đường điện để dẫn điện về nhà máy.

25942  
ÔNG T  
HIỆM H  
THÀNH  
HỆ - C  
NGHỆ  
H HÒA -







- Tiếp tục nghiên cứu đưa vào quy hoạch trồng, chăm sóc và khai thác các giống cao su, cây ăn quả... có năng suất cao.

- Là trung tâm ứng dụng và chuyển giao KHKT, dịch vụ vốn, vật tư phân bón, thuốc BVTV cho trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến đối với cây công nghiệp dài ngày trong toàn khu vực.

- Ứng dụng sản xuất theo hướng phát triển nông nghiệp, chăn nuôi bò giống hướng thịt và vỗ béo bò thịt bằng công nghệ cao và đổi mới công nghệ chế biến để đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

#### 6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Thực hiện quản lý doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty.

- Tăng cường quản trị doanh nghiệp về chiến lược sản xuất kinh doanh và phát triển; Tăng cường mở rộng quan hệ giữa doanh nghiệp và xã hội, áp dụng các phần mềm quản lý tiên tiến vào trong công tác quản lý của Công ty.

#### BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Cao su SVR3L	Tấn	700
	- Cao su SVR10	Tấn	200
2	Doanh thu	Tỷ đồng	30,7
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	50
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	1.310
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	49,85
6	Kinh phí Công đoàn	triệu đồng	1,626

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh Nghệ An
- Bộ KH&ĐT
- Lưu: KHĐT, VT, VP/CT

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Văn Ngân

## BÁO CÁO

### ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2019

#### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm 2016, 2017, 2018.

##### a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2016, 2017, 2018:

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu của Công ty:

+ Năm 2016 toàn bộ vườn cây cà phê đi vào thời kỳ cuối cho sản lượng thấp nên công ty chỉ đề ra kế hoạch về cà phê nhân là 60 tấn. Do vậy việc sản xuất cà phê nhân năm 2016 chỉ đạt 66 tấn nhưng vẫn vượt kế hoạch năm 2016 110%. Cao su SVR3L là 798 tấn đạt 93,88% kế hoạch năm. Cao su SVR10 là 248 tấn đạt 124% kế hoạch năm.

+ Năm 2017 các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản hoàn thành. Sản phẩm chủ yếu năm 2017 là cao su. Trong đó sản lượng Cao su SVR3L là 880 tấn và Cao su SVR10 là 220 tấn đạt 100% kế hoạch năm.

+ Năm 2018: Sản phẩm chủ yếu năm 2018 là cao su. Trong đó sản lượng Cao su SVR3L là 790 tấn và Cao su SVR10 là 280 tấn.

- Doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Năm 2016 tổng doanh thu là 51,709 tỷ đồng, đạt 114,9% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 816 triệu đạt 272% Kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước 3,328 tỷ đồng, đạt 246,5% kế hoạch năm.

+ Năm 2017 tổng doanh thu là 49,784 tỷ đồng, đạt 124,46% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 250, đạt 100% Kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước 2,062 tỷ đồng, đạt 174,9% kế hoạch năm.

+ Năm 2018 tổng doanh thu là 37,017 tỷ đồng, đạt 94,9 % kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là (-1.074 triệu đồng). Nộp ngân sách Nhà nước 1,502 tỷ đồng.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm (2016, 2017, 2018) về tình hình đầu tư, thực hiện các dự án trọng điểm của Doanh nghiệp:

Dự án trọng điểm trong 3 năm (2016, 2017, 2018) của Công ty là Dự án đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1. Công ty đã hoàn thành việc khảo sát, lựa chọn địa điểm, giải phóng





mặt bằng và đã xây dựng 1 số hạng mục của dự án (tường bao, cổng, nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà điều hành, nhà ăn và nghỉ của CNVC). Tính đến thời điểm hiện tại Công ty đã đầu tư cho Dự án này là 11 tỷ đồng.

**c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm 2016, 2017, 2018:**

Trong 3 năm qua, nhìn chung Công ty không có gì thay đổi lớn về mặt chiến lược kinh doanh hay thị trường sản phẩm ngoài việc đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1, với khoản đầu tư tính đến thời điểm hiện tại là 11 tỷ đồng.

**d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.**

**\* Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành cấp Tỉnh, Huyện Nghĩa Đàn, Thị xã Thái Hòa, đặc biệt là Sở Nông nghiệp & PTNT Nghệ An.

- Nội bộ Công ty đoàn kết, phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể, năng động trong thu mua và tiêu thụ sản phẩm, có kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

- Đội ngũ cán bộ từ Công ty đến Nông trường, Xí nghiệp có ý thức trách nhiệm, phần lớn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

**\* Khó khăn:**

- Thời tiết không thuận lợi, sâu hại dịch bệnh phát triển mạnh đặc biệt là bệnh phấn trắng phát triển nhiều trên cây cao su, nhất là cao su kinh doanh đã làm ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây và việc thực hiện sản lượng kế hoạch đã đề ra từ đầu năm. Đặc biệt trong năm 2017 do ảnh hưởng trực tiếp của cơn lốc ngày 8/5/2017 và 2 cơn bão số 2 và số 4 đã làm gãy đổ vườn cây cao su kinh doanh và phải thanh lý hơn 130 ha, ảnh hưởng nặng nề nhất tại Nông trường Tây hiếu 2 buộc phải thanh lý gần 120 ha cao su kinh doanh.

**đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...).**

Trong thời gian tới khi hoàn thiện Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu ! Công ty sẽ đầu tư máy móc tân tiến, hiện đại để sản xuất cao su mang lại hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay. Qua đó Công ty đẩy mạnh tìm kiếm thị trường xuất khẩu sang các nước Châu Âu và Trung Quốc... nhằm nâng cao giá cả của sản phẩm, tăng phần thu nhập cho Công ty cũng như người lao động. Bên cạnh đó Công ty đầu tư, liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.





## BÁO CÁO

### ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2019

#### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm 2016, 2017, 2018.

##### a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2016, 2017, 2018:

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu của Công ty:

+ Năm 2016 toàn bộ vườn cây cà phê đi vào thời kỳ cuối cho sản lượng thấp nên công ty chỉ đề ra kế hoạch về cà phê nhân là 60 tấn. Do vậy việc sản xuất cà phê nhân năm 2016 chỉ đạt 66 tấn nhưng vẫn vượt kế hoạch năm 2016 110%. Cao su SVR3L là 798 tấn đạt 93,88% kế hoạch năm. Cao su SVR10 là 248 tấn đạt 124% kế hoạch năm.

+ Năm 2017 các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản hoàn thành. Sản phẩm chủ yếu năm 2017 là cao su. Trong đó sản lượng Cao su SVR3L là 880 tấn và Cao su SVR10 là 220 tấn đạt 100% kế hoạch năm.

+ Năm 2018: Sản phẩm chủ yếu năm 2018 là cao su. Trong đó sản lượng Cao su SVR3L là 790 tấn và Cao su SVR10 là 280 tấn.

- Doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Năm 2016 tổng doanh thu là 51,709 tỷ đồng, đạt 114,9% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 816 triệu đạt 272% Kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước 3,328 tỷ đồng, đạt 246,5% kế hoạch năm.

+ Năm 2017 tổng doanh thu là 49,784 tỷ đồng, đạt 124,46% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 250, đạt 100% Kế hoạch năm. Nộp ngân sách Nhà nước 2,062 tỷ đồng, đạt 174,9% kế hoạch năm.

+ Năm 2018 tổng doanh thu là 37,017 tỷ đồng, đạt 94,9 % kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là (-1.074 triệu đồng). Nộp ngân sách Nhà nước 1,502 tỷ đồng.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm (2016, 2017, 2018) về tình hình đầu tư, thực hiện các dự án trọng điểm của Doanh nghiệp:

Dự án trọng điểm trong 3 năm (2016, 2017, 2018) của Công ty là Dự án đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu 1. Công ty đã hoàn thành việc khảo sát, lựa chọn địa điểm, giải phóng



mặt bằng và đã xây dựng 1 số hạng mục của dự án (tường bao, cổng, nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà điều hành, nhà ăn và nghỉ của CNVC). Tính đến thời điểm hiện tại Công ty đã đầu tư cho Dự án này là 11 tỷ đồng.

**c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm 2016, 2017, 2018:**

Trong 3 năm qua, nhìn chung Công ty không có gì thay đổi lớn về mặt chiến lược kinh doanh hay thị trường sản phẩm ngoài việc đầu tư xây dựng và di dời Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu I, với khoản đầu tư tính đến thời điểm hiện tại là 11 tỷ đồng.

**d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.**

\* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành cấp Tỉnh, Huyện Nghĩa Đàn, Thị xã Thái Hòa, đặc biệt là Sở Nông nghiệp & PTNT Nghệ An.

- Nội bộ Công ty đoàn kết, phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể, năng động trong thu mua và tiêu thụ sản phẩm, có kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

- Đội ngũ cán bộ từ Công ty đến Nông trường, Xí nghiệp có ý thức trách nhiệm, phần lớn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

\* Khó khăn:

- Thời tiết không thuận lợi, sâu hại dịch bệnh phát triển mạnh đặc biệt là bệnh phấn trắng phát triển nhiều trên cây cao su, nhất là cao su kinh doanh đã làm ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây và việc thực hiện sản lượng kế hoạch đã đề ra từ đầu năm. Đặc biệt trong năm 2017 do ảnh hưởng trực tiếp của cơn lốc ngày 8/5/2017 và 2 cơn bão số 2 và số 4 đã làm gãy đổ vườn cây cao su kinh doanh và phải thanh lý hơn 130 ha, ảnh hưởng nặng nề nhất tại Nông trường Tây hiếu 2 buộc phải thanh lý gần 120 ha cao su kinh doanh.

**đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...).**

Trong thời gian tới khi hoàn thành Nhà máy thu mua chế biến cao su Tây Hiếu tại Đội Thống Nhất Nông trường Tây Hiếu I Công ty sẽ đầu tư máy móc tân tiến, hiện đại để sản xuất cao su mang lại hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay. Qua đó Công ty đẩy mạnh tìm kiếm thị trường xuất khẩu sang các nước Châu Âu và Trung Quốc... nhằm nâng cao giá cả của sản phẩm, tăng phần thu nhập cho Công ty cũng như người lao động. Bên cạnh đó Công ty đầu tư, liên doanh liên kết xây dựng các khu thương mại dịch vụ, nhà hàng, khách sạn các khu vui chơi giải trí trên các địa điểm có lợi thế thương mại.





**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TNHH MTV**  
**CÀ PHÊ - CAO SU NGHỆ AN**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu					
a)	Cao su	Tấn	946	1.100	1.070	900
	Cao su SVR3L	Tấn	798	880	790	700
	Cao su SVR10	Tấn	248	220	280	200
b)	Cà phê nhân	Tấn	66	10		
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	51,709	49,784	37	30,7
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	816	250	-1,074	50
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,328	2,062	1,502	1,39
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản xuất dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b)	- Vay vốn	Tỷ đồng				
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người				
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng				
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng				
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng				

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh Nghệ An
- Bộ KH&ĐT
- Lưu: KHĐT, VT, VP/CT

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Văn Ngân





Số: 52/BC-CT

Thái Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC  
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019**

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.



**BIỂU SỐ 1  
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU  
TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty	Võ Quang Tuấn	1979	Chủ tịch HĐTV			Thạc sỹ	16 năm	- Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển nhà Hà Nội số 30.2 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An - Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An.	- Giám đốc  - Phó Tổng Giám đốc  - Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty

	<b>Nguyễn Trọng Tâm</b>	1962	TV HDTV		Đại học	27 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó phòng Kế toán Công ty ĐTSX và XNK cà phê – cao su Nghệ An.</li> <li>- Phó phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.</li> <li>- Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.</li> <li>- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó phòng Kế toán</li> <li>- Phó phòng Kế hoạch đầu tư</li> <li>- Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư</li> <li>- TV HDTV, Kế toán trưởng Công ty</li> </ul>
II. TGD hoặc GD	<b>Võ Quang Tuấn</b>	1979	Tổng giám đốc Công ty		Thạc sỹ	16 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc Công ty CP Đầu tư &amp; Phát triển nhà Hà Nội số 30.2</li> <li>- Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An</li> <li>- Chủ tịch HDTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc</li> <li>- Phó Tổng Giám đốc</li> <li>- Chủ tịch HDTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty</li> </ul>
III. Phó TGD hoặc PGD	<b>Phan Văn Ngân</b>	1977	Phó Tổng giám đốc Công ty		Đại học	18 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ phòng kế toán Nông trường Đông Hiếu.</li> <li>- Cán bộ kế toán tổng hợp, Bí thư đoàn TNCSHCM Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An</li> <li>- Trợ lý Kế hoạch Nông trường Đông Hiếu</li> <li>- Phó Giám đốc, Phó Chủ tịch Công đoàn Nông trường Đông Hiếu.</li> <li>- Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc, Phó chủ tịch Công đoàn Nông trường Tây Hiếu 1.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ phòng kế toán.</li> <li>- Cán bộ kế toán tổng hợp, Bí thư đoàn TNCSHCM Công ty.</li> <li>- Trợ lý Kế hoạch</li> <li>- Phó Giám đốc, Phó Chủ tịch Công đoàn.</li> <li>- Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc, Phó chủ tịch Công đoàn</li> </ul>

3258  
**CÔNG**  
 MIỆM H  
 T THÀNH  
 PHÊ - CA  
 NGHỆ A  
 CA - TN

*Handwritten signature*



							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Giám đốc Nông trường Cờ Đỏ</li> <li>- Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nông trường Cờ Đỏ</li> <li>- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty</li> <li>- Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty cà phê – cao su Nghệ An.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Giám đốc</li> <li>- Bí thư Đảng ủy, Giám đốc</li> <li>- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư.</li> <li>- Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn</li> </ul>
IV. Kế toán trưởng	Nguyễn Trọng Tâm	1962	Kế toán trưởng		Đại học	27 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó phòng Kế toán Công ty ĐTSX và XNK cà phê – cao su Nghệ An.</li> <li>- Phó phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.</li> <li>- Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.</li> <li>- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó phòng Kế toán</li> <li>- Phó phòng Kế hoạch đầu tư</li> <li>- Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư</li> <li>- TV HĐTV, Kế toán trưởng Công ty</li> </ul>



*[Handwritten signature]*

## II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

### BIỂU SỐ 2

#### CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	575	25/01/2018	CV vv gia hạn thời gian hoàn tất hồ sơ thuê đất của Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An tại xã Tây Hiếu, Thị xã Thái Hòa.
2	824	5/2/2018	CV vv trả lời kiến nghị của Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An tại VB số 20 Tr-CT ngày 22/1/2018.
3	1207	1/3/2018	CV vv lựa chọn các đơn vị tư vấn thực hiện chuyển đổi cổ phần hóa các công ty nông lâm nghiệp
4	1390	9/3/2018	CV vv chủ trương bổ nhiệm CB quản lý doanh nghiệp
5	1976	27/03/2018	CV vv điều chỉnh quy hoạch xây dựng
6	1855	29/03/2018	CV vv gia hạn thời gian hoàn tất hồ sơ thuê đất.
7	177	4/4/2018	QĐ vv thu hồi đất tại xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, NA.
8	2782	28/04/2018	CV vv giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp
9	4984	9/7/2018	CV vv cho chủ trương bổ nhiệm CB quản lý doanh nghiệp.
10	572	8/8/2018	QĐ vv thu hồi đất tại xã Đông Hiếu, TX Thái Hòa
11	5801	7/8/2018	CV vv chủ trương bổ nhiệm CB quản lý DN
12	6171	16/8/2018	CV vv lập PA sử dụng đất khi sắp xếp, đổi mới các công ty nông lâm nghiệp
13	6172	16/8/2018	CV vv tham mưu xử lý nợ
14	6717	5/9/2018	CV vv chấp thuận bổ nhiệm CB quản lý



Use



15	624	27/9/2018	Kết luận của đ/c Lê Ngọc Hoa tại cuộc họp xem xét, giải quyết các vấn đề liên quan đến SXKD, công bố thông tin DN.
16	7839	11/10/2018	CV vv xử lý nợ AFD của Công ty
17	8662	12/11/2018	CV vv giải quyết đề nghị của UBND TX Thái Hòa
18	9439	12/12/2018	CV vv PA sử dụng đất để CPH doanh nghiệp
19	952	20/12/2018	QP vv thu hồi đất tại xã Đông Hiếu

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

#### BIỂU SỐ 3 THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Võ Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	11	0		100%
2	Trần Đức Tiến	TV HĐQT	5	0	Nghỉ chế độ từ tháng 6/2018	100%
3	Nguyễn Trọng Tâm	TV HĐQT	11	0		100%

**BIỂU SỐ 4**  
**THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG**  
**THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**  
*(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	03	2/1/2018	QĐ vv phê duyệt lao động tiền lương cho các đơn vị trực thuộc.
2	06	11/1/2018	QĐ giao chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2018 cho các đơn vị trực thuộc.
3	34	28/2/2018	QĐ vv thành lập ban chỉ đạo chiến dịch thi đua bón phân lần 1
4	72	6/4/2018	QĐ vv thành lập đoàn nghiệm thu bón phân lần 1
5	80	8/5/2018	QĐ vv thành lập ban chỉ đạo thu hoạch, thu mua, chế biến mủ cao su 2018
6	86	11/5/2018	QĐ vv thành lập HD Định giá
7	87	11/5/2018	QĐ vv thành lập HD tiền lương
8	88	11/5/2018	QĐ vv thành lập HD thi đua khen thưởng.
9	162	21/08/2018	QĐ bổ nhiệm lại đ/c kế toán trưởng Công ty.
10	189	11/9/2018	QĐ bổ nhiệm phó tổng giám đốc Công ty.
11	206	29/10/2018	QĐ vv ban hành Kế hoạch SXKD 2018 của công ty
12	226	16/11/2018	QĐ vv ban hành định mức trồng trọt 2019.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Nghệ An;
- Lưu VP-CT.

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
 CÔNG TY  
 T. NHIỆM H. HẠN  
 MỘT THÀNH VIÊN  
 CÀ PHÊ - CAO SU  
 NGHỆ AN  
 TX. THÁI HÒA - T. NGHỆ AN

Phan Văn Ngân



Số: 53 /BC-CT

Thái Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**-BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG,  
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

**a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Về xác định trả lương đối với người lao động: Được tính trong giá thành sản phẩm thực tế của người lao động làm ra và giá cả thị trường tại từng thời điểm.

+ Về xác định trả tiền thưởng đối với người lao động: Cuối năm Công ty căn cứ số lượng sản phẩm giao nộp cho Công ty để khen thưởng cho người lao động.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty trả lương, thưởng, thù lao theo định mức đơn giá tiền lương trên doanh thu của Công ty đã được Sở Lao động thương binh xã hội phê duyệt.

**b) Quỹ tiền lương kế hoạch**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 79 865 triệu đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 548,412 triệu đồng

**c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp (có biểu mẫu kèm theo).

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Nghệ An;
- Lưu VP-CT.

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phan Văn Ngân**



**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỜNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP:</b> Doanh nghiệp hạng II				
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b> Được tính theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP			Mức lương tối thiểu vùng: 2.580.000 đ	Mức lương tối thiểu vùng: 2.760.000 đ
1	Lao động	Người	2 006	2 006	1993
2	Mức tiền lương bình quân	Nghìn đồng/tháng	3 077	3 077	3 318
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	73 577	73 577	79 865
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			
5	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng/tháng	3 077	3 077	3 318
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP.</b>		Mức lương tối thiểu vùng: 2.580.000 đ	Mức lương tối thiểu vùng: 2.580.000 đ	Mức lương tối thiểu vùng: 2.760.000 đ
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	3	3	3
2	Mức lương cơ bản bình quân	Nghìn đồng/tháng	15 145	15 145	15 234
3	Quỹ tiền lương	Nghìn đồng	545 206	545 206	548 412
4	Mức tiền lương bình quân	Nghìn đồng/tháng	15 145	15 145	15 234
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Nghìn đồng/tháng	15 145	15 145	15 234

*[Handwritten signature]*